

P, ngày 23 tháng 4 năm 2024

Số: 56/2024/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 61/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Trương Minh T**, sinh năm 1995.

Địa chỉ: **khu A, xã B, huyện P, tỉnh P.**

Bị đơn: Chị **Hoàng Ngọc L**, sinh năm 1998.

Địa chỉ: **khu A, xã B, huyện P, tỉnh P.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh **Trương Minh T** và chị **Hoàng Ngọc L**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh **Trương Minh T** và chị **Hoàng Ngọc L** xác nhận vợ chồng có 2 con là cháu **Trương Anh P**, sinh ngày 09/4/2018; cháu **Trương Như Q**, sinh ngày 24/8/2019. Khi ly hôn anh **T** và chị **L** thống nhất thỏa thuận, anh **T** được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu **Trương Anh P**, sinh ngày 09/4/2018; còn chị **L** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con

chung là cháu **Trương Như Q**, sinh ngày 24/8/2019.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng ai.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Anh **Trương Minh T** và chị **Hoàng Ngọc L** đều không đề nghị giải quyết.

- Về án phí: Anh **Trương Minh T** tự nguyện nộp cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận anh **T** đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001188 ngày 12/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh P. Hoàn trả cho anh **T** 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND H.P;
- THADS H.P;
- UBND xã Bình Phú;
- Lưu HS-VP;

THẨM PHÁN

Phạm Việt Hưng